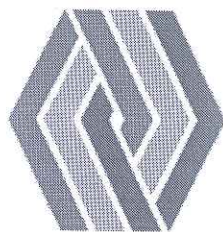


**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4**

---



**VNECO4**

## **ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4**

**Tháng 06/2025**



## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty, người đại diện pháp luật của Công ty.....	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	5
IV. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MẸ VÀ TỔ HỢP CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON.....	6
Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và mối quan hệ của Công ty trong tổ hợp Công ty mẹ- Công ty con.....	6
V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	7
Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	7
VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	8
Điều 11. Cơ cấu quản trị và kiểm soát .....	8
VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	8
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 16. Đại diện ủy quyền.....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	12
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	17
VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	17
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	17
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	18
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	19
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	20
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	20
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	23
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty.....	23
IX. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY .....	23
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý .....	23
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp.....	23
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	23
Điều 35. Thư ký Công ty.....	24
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	25
Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý.....	25
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	25



Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	26
XI. BAN KIỂM SOÁT .....	26
Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát .....	26
Điều 40. Ban kiểm soát .....	27
XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	27
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	27
XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	28
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn.....	28
XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	28
Điều 43. Phân phối lợi nhuận .....	28
XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	
29	
Điều 44. Tài khoản ngân hàng .....	29
Điều 45. Năm tài chính .....	29
Điều 46. Hệ thống kế toán.....	29
XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN. ....	29
Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý .....	29
Điều 48. Báo cáo thường niên.....	30
XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	30
Điều 49. Kiểm toán .....	30
XVIII. CON DẤU .....	30
Điều 50. Con dấu.....	30
XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	30
Điều 51. Chấm dứt hoạt động .....	30
Điều 52. Gia hạn hoạt động.....	30
Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	31
Điều 54. Thanh lý.....	31
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	31
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	31
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	32
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	32
XXII. NGÀY HIỆU LỰC .....	32
Điều 57. Ngày hiệu lực .....	32
Điều 58. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty:.....	32

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty - là một Công ty cổ phần được chuyển đổi sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-VNECO4 ngày 24/06/2025.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

*Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. "*Luật Doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.

d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

g. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

i. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty, người đại diện pháp luật của Công ty.**

1. Tên Công ty

- o Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4
- o Tên tiếng Anh: VNECO4 ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- o Tên giao dịch: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4
- o Tên viết tắt: VNECO4

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.



3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Số 197 Đường Nguyễn Trường Tộ - Phường Đông Vĩnh - Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 0238 3531065
- Fax: 0238 3853433
- E-mail: [congyve4@gmail.com](mailto:congyve4@gmail.com)
- Website: [www.vneco4.com.vn](http://www.vneco4.com.vn)

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo điều 12, điều 13 của Luật Doanh nghiệp

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng các công trình thủy điện, điện năng (đường dây và trạm biến áp điện thế đến 500 kv), xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hóa, thể thao;.
- Thiết kế chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí;
- Sản xuất phụ kiện điện;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng và kinh doanh hàng tiêu dùng;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá, vận tải hành khách đường bộ (theo hợp đồng);
- Kinh doanh vật tư thiết bị điện, thiết bị phương tiện vận tải, máy thi công ;.
- Kinh doanh đầu tư phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.
- Cho thuê kho bãi.
- Sản xuất, mua bán điện .
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn nhà hàng .
- Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng bao gồm lập và thẩm tra dự án đầu tư

- Ngoài các ngành nghề kinh doanh chính trên, trong quá trình hoạt động Công ty được quyền bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh khác không thuộc các ngành nghề bị pháp luật cấm mà Công ty thấy có lợi cho Công ty và các cổ đông.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



#### **IV. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MẸ VÀ TỔ HỢP CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON**

##### **Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và mối quan hệ của Công ty trong tổ hợp Công ty mẹ- Công ty con**

Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 là Công ty con trong tổ hợp các doanh nghiệp Công ty mẹ- Công ty con của Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam và có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.

Các quan hệ kinh tế, giao dịch giữa Công ty với Công ty mẹ được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa Công ty và Công ty mẹ đều được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng.

Với tư cách là Công ty con, Công ty có các quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau:

- Định hướng phát triển, mục tiêu kinh doanh của Công ty phải phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh chung của tổ hợp công ty mẹ - công ty con;
- Thực hiện Phương án phối hợp kinh doanh của Công ty mẹ; Được tham gia các hình thức đầu tư với Công ty mẹ hoặc các doanh nghiệp khác trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con; được Công ty mẹ giao thầu về thi công xây dựng và các hoạt động khác trên cơ sở hợp đồng. Công ty chịu trách nhiệm thực hiện đúng các điều khoản quy định trong hợp đồng và hiệu quả các hoạt động kinh doanh phối hợp với Công ty mẹ;
- Phối hợp với Công ty mẹ về cung cấp thông tin, phát triển thị trường, các nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công nhân viên;
- Trường hợp cần thiết, Công ty có thể nhận được sự bảo lãnh từ Công ty mẹ để thực hiện một số nhiệm vụ kinh doanh ngoài năng lực của mình;
- Chịu sự giám sát, kiểm tra của Công ty mẹ: về việc sử dụng vốn đầu tư của Công ty mẹ vào công ty thành viên, việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết với Công ty mẹ;
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo yêu cầu của Công ty mẹ để lập báo cáo hợp nhất của cả tổ hợp Công ty mẹ- Công ty con;
- Đăng ký sử dụng thương hiệu, logo của Công ty mẹ theo quy định của Hội đồng quản trị Công ty mẹ và chịu trách nhiệm bảo vệ, xây dựng phát triển thương hiệu theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty mẹ;
- Công ty hoàn toàn bình đẳng trong mối quan hệ với Công ty mẹ và doanh nghiệp khác trong tổ hợp Công ty mẹ- Công ty con;
- Công ty có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và của pháp luật.

#### **V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 10.280.000.000 đồng (Mười tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.028.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.



7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 7.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận hoặc không chứng nhận) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.



3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giám đốc;
- e. Người điều hành khác.

## **VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Nhận cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật; Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.



3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và được quy định tại Điều lệ này.

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp chỉ được chấp nhận khi được Đại hội thông qua;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; (Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua)

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng,



kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.3 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 14.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 14 trong thời hạn (30) ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 14 thì trong thời hạn (30) ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm



- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, quy chế Ban kiểm soát; Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế công bố thông tin;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận;
  - m. quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị ;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; Quy chế công bố thông tin, Quy chế kiểm toán nội bộ.
  - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.



## **Điều 16. Đại diện ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14.4b hoặc Điều 14.4c.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi thông



báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung họp;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 12.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất (03) ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất **5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;**

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.



2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp **đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.**

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18.3 của Điều lệ này.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số (mới BS) không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, ; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp (BS) Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra cử một (hoặc nhiều) thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.



9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia cuộc họp.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) họp.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm cuộc họp có thể:

- a. Thông báo rằng cuộc họp sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ cuộc họp sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của cuộc họp”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự họp;

Thông báo về việc tổ chức họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của cuộc họp.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các Nghị Quyết được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 2 của Điều 21 điều lệ này và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

d. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và các thủ tục được quy định tại điều lệ này.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. hay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e; Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định



4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh, nơi đăng ký doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

h. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

c. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d. Các quyết định đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

## **VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;



- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử hai (02) thành viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử
4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.



## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, các phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Quyết định tiền lương và quyền lợi khác của Giám đốc và những người quản lý đó. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia HĐQT/Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
  - d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác; Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - e. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - f. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
  - g. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế kiểm soát nội bộ sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - h. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - j. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - k. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - l. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
  - o. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;



f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10) mười ngày.

#### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn (07) bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu



bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp (01) một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn (07) bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất (03) ba ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất (3/4) ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, cuộc họp triệu tập lại được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín



và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

14. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

17. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được



coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **IX. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT phù hợp Điều lệ và quy định Luật Doanh Nghiệp.

### **Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, hoặc do HĐQT quyết định, Công ty được sử dụng số lượng và người điều hành cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.



2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Kiến nghị cán bộ quản lý để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm; tư vấn đề xuất Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích khác và các điều khoản của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý thuộc HĐQT bổ nhiệm;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định số lượng người lao động; Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong;

e. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc nếu Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

### **Điều 35. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Làm biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;



d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.**

### **Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành**

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.



### **Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có 03 thành viên. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau đây: Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác; Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty; Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ này. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;



- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- 5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

#### **Điều 40. Ban kiểm soát**

1. Kiểm soát viên có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 12.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.



3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

### **XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 42. Công nhân viên và công đoàn**

Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.



## **XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 45. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

### **Điều 46. Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.**

### **Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (khi niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Khi niêm yết, Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
4. Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về báo cáo tài chính năm trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.



#### **Điều 48. Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên, theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 49. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định hoặc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

### **XVIII. CON DẤU**

#### **Điều 50. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 51. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 52. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua



### **Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên**

### **Hội đồng quản trị và cổ đông**

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
  - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
  - d. Các khoản vay (nếu có);
  - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.



## XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## XXII. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 nhất trí thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 NQ/ĐHĐCĐ-VNECO4 ngày 24 tháng 06 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
  - b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố
  - c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 58. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**



**Hồ Hữu Phước**



Vinh, ngày tháng 06 năm 2025

**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của ban kiểm soát)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO4**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP XD điện VNECO4 ban hành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế mẫu ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Ban Kiểm Soát đã xây dựng bản Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Nay Ban kiểm soát công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm. **Dự thảo** quy chế này phù hợp với mẫu ban hành kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của BTC, Quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ.

Nội dung toàn văn dự thảo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được công bố tại website theo địa chỉ: <https://www.vneco4.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. Ban Kiểm Soát

**Trưởng Ban**



Nguyễn Thế Hùng



Vinh, ngày tháng 06 năm 2025

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4.*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 04 năm 2022.*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4.*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 bao gồm các nội dung sau:*

### CHƯƠNG I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

##### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

### CHƯƠNG II

#### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

##### Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.



2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có 2 thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ.



## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

## **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;



2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

- 1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- 3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội



đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.



19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;



- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.



6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện



Vinh, ngày tháng 06 năm 2025

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ**  
**của Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO4)**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ban hành ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4;
- Tình hình thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty.

**I - SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN**

**1. Đặc điểm tình hình hiện tại của Công ty:**

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 9,9 tỷ đồng trong đó: vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ) 10,28 tỷ đồng và lỗ lũy kế là 4,63 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu chiếm 16,03% so với tổng tài sản, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đạt 5,24 lần (các số liệu được nêu căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty).

Năm 2025 kế hoạch doanh thu đặt ra là 115,09 tỷ đồng và thực hiện chủ trương đầu tư dự án. Để đáp ứng kế hoạch sản xuất đặt ra trong năm 2025 và phát triển kinh doanh trong những năm tới thì nguồn vốn hiện có là chưa đủ. Mặt khác, nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng ngày càng siết chặt và đòi hỏi tài sản đảm bảo... Bên cạnh việc chủ động trong việc lưu chuyển dòng tiền cho hoạt động kinh doanh, Công ty cần chủ động nâng cao năng lực thi công các công trình, đảm bảo tính cạnh tranh và hiệu quả trong quá trình hoạt động.

**2. Sự cần thiết phải huy động vốn để tăng vốn Điều lệ:**

**a. Tính cấp thiết**

- Tăng vốn Điều lệ giúp Công ty nâng cao khả năng tài chính, tăng quy mô vốn, từ đó làm năng lực tài chính được cải thiện, giảm áp lực từ nguồn vốn vay tín dụng và chủ động một phần tài chính phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Tăng vốn Điều lệ để đảm bảo quy định về vốn điều lệ tối thiểu đối với công ty đại chúng, cụ thể:

Theo quy định tại điểm a, Khoản 11, Điều 1, Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi điểm a, Khoản 1, Điều 32, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 quy định như sau: "1. Công ty đại chúng là công



ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ”.

Tại điểm d, Khoản 1, Điều 11 - Luật số 56/2024/QH15: “Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a, khoản 11, Điều 1 của Luật này thì bị hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 01 năm 2026”.

Hiện nay, Công ty có vốn điều lệ là 10,28 tỷ đồng đồng, vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 (theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán) là 9,9 tỷ đồng, không đáp ứng đủ điều kiện về vốn của Công ty đại chúng theo quy định nêu trên. Nếu vẫn không đáp ứng điều kiện này cho đến ngày 1/1/2026, Công ty sẽ bị xem xét để hủy tư cách công ty đại chúng và hủy niêm yết bắt buộc tại Sở Giao dịch Chứng khoán đối với cổ phiếu Công ty. Như vậy, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết thực hiện trong năm 2025.

### **b. Mục đích sử dụng vốn huy động được từ việc tăng vốn điều lệ**

Trong năm 2025, Công ty đặt kế hoạch doanh thu đạt 115,09 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 922 triệu đồng. Công ty đã tiếp cận được các chủ đầu tư có các dự án vừa và nhỏ phù hợp với năng lực đấu thầu cạnh tranh của đơn vị cụ thể tại Công ty Truyền tải điện 1, Ban QLDA lưới điện, Ban QLDA phát triển điện lực, Ban quản lý dự án xây dựng điện miền Bắc, Công ty truyền tải điện Nghệ An, Công ty Truyền tải điện Hà Tĩnh...và đặc biệt Ban QLDACCT điện miền Trung và Ban QLDACCT điện miền Nam. Để thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2025, Công ty cần đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động thi công xây lắp, bao gồm: mua sắm vật tư, thuê nhân công, chi phí vận hành, tạm ứng cho nhà thầu phụ và duy trì dự phòng thanh khoản.

Hoạt động trong lĩnh vực xây lắp công trình điện đòi hỏi chu kỳ sản xuất – thu hồi vốn kéo dài, vốn bị treo trong tồn kho, chi phí dở dang và khoản phải thu từ chủ đầu tư. Dựa trên kế hoạch thi công các dự án, tổng giá trị chi phí phải chi ra trong năm (bao gồm nguyên vật liệu, nhân công, máy móc, tạm ứng...) ước tính khoảng 90 – 95% doanh thu, tương đương 103 - 109 tỷ đồng. Trong đó, phần vốn cần chi ứng trước (trước khi thu được tiền từ chủ đầu tư) chiếm tỷ lệ lớn, do các dự án thường chỉ được thanh toán sau khi hoàn thành nghiệm thu từng giai đoạn.

Với giả định chu kỳ thanh toán của Khách hàng là 90 – 120 ngày, và chu kỳ thanh toán đầu vào (cho các nhà cung cấp, nhân công,...) là 45 ngày, số vốn lưu động cần duy trì liên tục trong năm 2025 ước tính khoảng 40 tỷ đồng. Hiện tại, hạn mức tín dụng của Công ty tại các ngân hàng thương mại đang duy trì khoảng 20 tỷ đồng.

Do đó, để đảm bảo an toàn tài chính, tạo sự chủ động trong dòng tiền và tăng năng lực thực hiện thi công công trình thông qua việc mua sắm thêm máy móc thiết bị, Công ty cần thiết phải tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu nhằm bổ sung phần vốn thiếu hụt. Việc tăng vốn không chỉ giúp cân đối tài chính cho năm 2025 mà còn nâng cao uy tín với các đối tác, ngân hàng, mở rộng hạn mức tín dụng và tạo tiền đề tăng trưởng ổn định trong các năm tiếp theo.

## **II- PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

### **1. Phương án chào bán.**

a. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO4



- b. Mã cổ phiếu : VE4
- c. Sàn giao dịch : HNX
- d. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- e. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- f. Mục đích chào bán : Huy động vốn để trả nợ vay tổ chức tín dụng để nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và chủ động một phần tài chính phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty
- g. Số lượng cổ phiếu chào bán thêm : 2.000.000 cổ phiếu
- h. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán : 20.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)
- i. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
- j. Đối tượng chào bán : Chào bán cho nhà đầu tư chiến lược và/ hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- k. Số lượng nhà đầu tư : Dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- l. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư
- Đối với nhà đầu tư chiến lược: Tổ chức, cá nhân trong nước đảm bảo các tiêu chí:
    - Là nhà đầu tư hoạt động/ công tác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty, ưu tiên các đối tác truyền thống, tiềm năng của công ty;
    - Có năng lực tài chính và khả năng góp vốn nhánh khi đăng ký mua cổ phiếu;
    - Cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với công ty trong vòng tối thiểu 03 năm, hỗ trợ công ty về vốn, thị trường và công nghệ;
    - Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết.
- Danh sách nhà đầu tư chiến lược theo Phụ lục I đính kèm Tờ trình này.
- Đối với nhà đầu tư chuyên nghiệp: Tổ chức, cá nhân trong nước là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành, thuộc một trong các đối tượng sau:
    - Công ty có vốn điều lệ đã góp trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
    - Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;



- Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (Bao gồm lựa chọn và xác định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư). Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

- m. Hạn chế chuyển : Số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- n. Nguyên tắc xác định : Giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ được xác định trên cơ sở không thấp hơn giá trị sổ sách và mệnh giá của cổ phiếu chào bán đồng thời xem xét đến triển vọng tăng trưởng trong tương lai của Công ty, tránh pha loãng quyền lợi cổ đông hiện hữu khi phát hành thêm cổ phiếu mới.

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 (Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán) là:

$$\begin{aligned}
 & \text{Giá trị sổ sách/cổ phiếu} \\
 &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}} \\
 &= \frac{9.904.137.427 - 0}{1.028.000} \\
 &= 9.634 \text{ (đồng/cổ phiếu)}
 \end{aligned}$$

- o. Giá chào bán : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán cụ thể tại thời điểm triển khai chào bán trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhu cầu sử dụng vốn, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và tối ưu hóa lợi ích của Công ty.



- p. Thời điểm chào bán dự kiến : Dự kiến thực hiện trong năm 2025 sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Đại Hội đồng Cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- q. Xử lý số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua
- Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đăng ký mua, không nộp tiền mua (một phần hoặc tất cả số lượng cổ phiếu đã được ĐHCĐ thông qua), số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua này (nếu có) sẽ được phân phối cho một hoặc một số nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp do Hội đồng quản trị xác định trên cơ sở tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trong trường hợp đến hết thời hạn chào bán theo quy định hoặc một thời điểm khác do Hội đồng quản trị xác định trước thời hạn này, không có nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nộp tiền mua thì HĐQT quyết định hủy số lượng cổ phiếu không được phân phối hết và kết thúc đợt chào bán.
- r. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến
- Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh nguồn vốn và huy động nguồn vốn vay hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung.
- s. Đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% Vốn điều lệ. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư của đợt chào bán là Tổ chức, cá nhân trong nước nên việc chào bán không thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài, đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.

## 2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của đợt chào bán (tính trên giá chào bán do HĐQT xác định tại thời điểm chào bán) sẽ được sử dụng cho các mục đích sau:

STT	NỘI DUNG	TỶ TRỌNG VỐN SỬ DỤNG CHO TỪNG MỤC ĐÍCH	THỜI GIAN SỬ DỤNG DỰ KIẾN
I	Trả nợ vốn vay của các tổ chức, cá nhân	50%	Trong quý IV năm 2025 và năm 2026



II	Bổ sung vốn lưu động	50%	Trong quý IV năm 2025 và năm 2026
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>100%</b>	

ĐHĐCĐ thông qua phương án sử dụng vốn nêu trên và ủy quyền cho HĐQT:

- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty trong từng giai đoạn để cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.
- Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị điều chỉnh nguồn vốn và huy động nguồn vốn vay hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung.
- Chỉ đạo các đơn vị, bộ phận liên quan trong Công ty tổ chức triển khai thực hiện việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

### III. ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Toàn bộ số cổ phần chào bán thực tế sẽ được điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết bổ sung tại sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### IV. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐKDN

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi nội dung tại Điều 6 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với số vốn điều lệ và số cổ phần lưu hành tương ứng với số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ và tiến hành đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu.

### V. ỦY QUYỀN CHO HĐQT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN

Để hoàn tất thủ tục tăng vốn theo quy định của pháp luật, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, căn cứ tình hình thực tế, tổ chức và thực hiện các công việc chi tiết sau:

- Lựa chọn thời điểm triển khai thực hiện phương án chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Thực hiện xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư theo tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, thời gian hạn chế chuyển nhượng cho từng nhà đầu tư và các điều kiện chi tiết trong phương án cho đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (trong trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp). Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành;



- Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Thông qua, điều chỉnh phương án và thực hiện các thủ tục cần thiết để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành;
- ~~Xây dựng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu chi tiết để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.~~
- Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án chào bán theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Cập nhật, sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo quy định.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn và quyết định thời điểm chào bán, triển khai các thủ tục thực hiện phương án chào bán nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt chào bán và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Huy**



**PHỤ LỤC I – DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC THAM GIA ĐỢT CHÀO BÁN  
CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ**

(Đính kèm theo Tờ trình số: 02 TT/VNECO4/HĐQT ngày 24 tháng 06 năm 2025)

		Số Giấy CMND/Thẻ	Đối tượng		Số		
STT	Tên nhà đầu tư	căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Nhà đầu tư chiến lược/ Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước	lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%)
1	Trần Quang Đức	0010700185 86	NĐT chiến lược		0	2.000.000	66,05%
Tổng cộng					0	2.000.000	66,05%







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày . . . tháng 06 năm 2025

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO4  
NHIỆM KỲ 2025-2030

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO4

Tôi/ Chúng tôi là cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 gồm:

STT	Họ và tên cổ đông	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký
1	Tổng công ty CP XD điện Việt Nam	0400101450	562.602	54,72	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử những người có tên sau đây để bầu vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	Họ và tên ứng viên	Ngày sinh	Số chứng thực cá nhân	Bầu vào HĐQT/BKS	Ghi chú
1	Hồ Hữu Phước			HĐQT	
2	Nguyễn Trung Phú			HĐQT	
3	Trần Quang Đức			HĐQT	
4	Nguyễn Thị Hoàng Oanh			HĐQT	
5	Nguyễn Thế Hùng			BKS	
6	Nguyễn Thế Tam			BKS	

Tôi/Chúng tôi cam đoan những người có tên trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và Thông báo ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO4.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế/Thẻ lệ bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu;

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Anh Tuấn



Da Nang, date . . . . May 2025

**NOMINATION FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS/BOARD OF SUPERVISORS OF VNECO4 ELECTRIC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY FOR TERM 2025-2030**

To: **Board of Directors VNECO4 Electrical Construction Joint Stock Company**

I/We are shareholders/group of shareholders of VNECO4 Power Construction Joint Stock Company.  
including:

STT	Full name of shareholder	Personal identification number, date of issue, place of issue	Number of shares owned	Percentage of charter capital	Signature
1	VIETNAM ELECTRICITY CONSTRUCTION CORPORATION	0400101450	562.602	54,72	

Pursuant to the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, we respectfully nominate the following person/persons for election to the Board of Directors/Board of Supervisors for the 2025-2030 term:

STT	Candidate 's full name	Date of birth	Personal identification number, date of issue, place of issue	Election to Board of Directors/Board of Supervisors	Note
1	Ho Huu Phuoc			BOD	
2	Nguyen Trung Phu			BOD	
3	Tran Quang Duc			BOD	
4	Nguyen Thi Hoang Oanh			BOD	
5	Nguyen The Hung			BOS	
6	Nguyen The Tam			BOS	

I/We guarantee that the above-named persons are qualified to be nominated for the position of member of the Board of Directors/Board of Supervisors according to the provisions of the Company's Charter and the Notice of candidacy and nomination for member of the Board of Directors /Board of Supervisors for the 2025-2030 term of VNECO4 Power Construction Joint Stock Company.

I/We commit to take responsibility for the accuracy and truthfulness of the content of the attached documents and documents and commit to fully comply with the provisions of the Company's Charter



and the Regulations/Rules for electing members of the Board of Directors for the 2025-2030 term at the Company's 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

*Thank you very much!*

*Attached documents :*

1. CV according to sample ;

SHAREHOLDER/SHAREHOLDER  
GROUP REPRESENTATIVE

(Sign, print full name and stamp (if any))



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Anh Tuấn







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên được đề cử/ứng cử vào thành viên hội đồng quản trị/ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 nhiệm kỳ 2025-2030)



1. Họ và tên khai sinh: Nguyễn Thế Tam; Giới tính: Nam
2. Họ và tên thường dùng: Nguyễn Thế Tam
3. Bí danh: Không
4. Ngày tháng năm sinh: ; Nơi sinh: Xã Thanh Tường – Huyện Thanh Chương – Tỉnh Nghệ An (nay là xã Đại đồng – H. Thanh Chương – T. Nghệ An).
5. Quốc tịch: Việt Nam.
6. Số CCCD:: ; Ngày cấp ; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
7. Hộ khẩu thường trú: Khối 6 - Phường Trường Thi - TP Vinh - Tỉnh Nghệ An.
8. Chỗ ở hiện nay: Khối 6 - Phường Trường Thi - TP Vinh - Tỉnh Nghệ An.
9. Sở cổ phần sở hữu: 4.500 cổ phần, chiếm giữ tỷ lệ 0,44% tổng số cổ phần của Công ty.
10. Trình độ chuyên môn: Đại học.
11. Trình độ ngoại ngữ: A Anh văn.
12. Quá trình công tác (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ 18 tuổi)

tt	Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1	Từ.../.../... đến.../.../....		
2	1978-1981	Sinh viên trường Giáo viên dạy nghề - Vinh Nghệ An	Sinh viên
3	1981-1983	Tốt nghiệp trường giáo viên dạy nghề - Vinh - Nghệ An	Chờ đợi phân công công tác
4	02/1984-7/1987	Đi nghĩa vụ quân sự	Hạ sỹ quan
5	08/1987-07/1991	Sinh viên trường Đại học TCKT Hà Nội	Sinh viên
6	08/1991- 01/1999	Công ty Xây dựng Thủy lợi 24	Kế toán
8	02/1999-12/2001	Công ty Xây dựng Thủy lợi 24	Phó phòng Kế toán
9	01/2002-09/2002	Công ty Xây dựng Thủy lợi 24	Quản trưởng phòng TCKT
10	10/2002-09/2008	Công ty CP đầu tư và Xây dựng 24	Kế toán trưởng Công ty
11	10/2008-02/2010	Công ty CP đầu tư và Xây dựng 24	Chuyên viên Ban kiểm soát
12	03/2010-03/2010	Châm dứt HĐ lao động với Công ty CP đầu tư và Xây dựng 24	
13	04/2010-06/2010	Công ty CP Xây dựng điện VNECO4	Phó phòng Kế toán Công ty
14	07/2010-05/2022	Công ty CP Xây dựng điện VNECO4	Kế toán trưởng- thành viên HĐQT từ 2015 đến 30/05/2022
15	05/2022- 14/03/2023	Nghỉ hưu	TV HĐQT Công ty CP Xây dựng điện VNECO4
16	15/3/2023 đến nay	Nghỉ hưu	- TV HĐQT Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 - Trưởng ban kiểm soát Cty CP Xây dựng điện VNECO3

13. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các Công ty/Tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty khác (Liệt kê cụ thể

*Chữ ký*



chức vụ và tên Công ty/Tổ chức): Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP Xây dựng điện VNECO3.

14. Lợi ích có liên quan tới VNECO4 và các bên có liên quan của VNECO4: Cổ đông.

15. Danh sách người có liên quan với ứng viên (người có liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp)


STT	Họ và tên	Mối quan hệ với ứng viên	Số CCCD	Ngày cấp	Hộ khẩu thường trú
1	Nguyễn Thế Giáp				
2	Nguyễn Thị Lý				
3	Nguyễn Thế Chất				
4	Nguyễn Thị Tú				
5	Nguyễn Thị Ngũ				
6	Nguyễn Thị Sáu				
7	Nguyễn Thế Bảy				
8	Nguyễn Thị Tám				
9	Nguyễn Thế Chín				
10	Lê Thị Hằng Nga				
11	Nguyễn Thế Ân				
12	Nguyễn Thị Minh Hải				

16. Ứng cử viên thừa nhận và cam kết rằng:

- Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đủ, chính xác và trung thực. VNECO4 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của VNECO4 và/hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VNECO4, nếu được bầu làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát.
- Không vi phạm về các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/Ban kiểm soát của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ứng cử viên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót và/hoặc chậm trễ không cập nhật thông tin cho VNECO4.

Vinh, ngày tháng 06 năm 2025

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Chí Tâm





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho ứng cử viên được đề cử/ứng cử vào thành viên hội đồng quản trị/ ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 nhiệm kỳ 2025-2030)*



1. Họ và tên khai sinh: Nguyễn Trung Phú. Giới tính: Nam
2. Họ và tên thường dùng: Nguyễn Trung Phú
3. Bí danh: Không
4. Ngày tháng năm sinh: . Nơi sinh: xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Số CCCD/Hộ chiếu: . Ngày cấp: . Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
7. Hộ khẩu thường trú: xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Sở cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm giữ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của Công ty.
10. Trình độ chuyên môn: Đại học
11. Trình độ ngoại ngữ: .....
12. Quá trình công tác (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ 18 tuổi)

TT	Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1	Từ 09/2001 đến 09/2005	Đại học SPKT Vinh	Sinh viên
2	Từ 09/2005 đến 12/2006	Lao động tự do	
3	Từ 01/2007 đến 06/2019	Công ty CPXD Điện VNECO3	Cán bộ kỹ thuật
4	Từ 07/2019 đến 04/2021	Công ty CPXD Hùng An	Phó giám đốc
5	Từ 05/2021 đến 05/2023	Công ty CPXD Điện VNECO4	Trưởng phòng KT-VT
6	Từ 05/2021 đến 05/2023	Công ty CPXD Điện VNECO4	Phó Giám đốc kiêm T. phòng KT-VT

13. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các Công ty/Tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty khác (Liệt kê cụ thể chức vụ và tên Công ty/Tổ chức):
- .....

14. Lợi ích có liên quan tới VNECO4 và các bên có liên quan của VNECO4.
- .....
- .....



15. Danh sách người có liên quan với ứng viên (người có liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp)

16.

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với ứng viên	Số CCCD	Ngày cấp	Hộ khẩu thường trú
1	Nguyễn Đào Nho	Bố đẻ			
2	Nguyễn Thị Sung	Mẹ đẻ			
3	Nguyễn Thị Hằng Nga	Chị ruột			
4	Nguyễn Thị Phi Yên	Chị ruột			
5	Nguyễn Thị Huyền Oanh	Chị ruột			
6	Nguyễn Trung Phong	Anh ruột			
7	Nguyễn Thị Thu Hiền	Vợ			
8	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Con			
9	Nguyễn Thị Bảo Hân	Con			Vinh, Nghệ An

17. Ứng cử viên thừa nhận và cam kết rằng:

- Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đủ, chính xác và trung thực. VNECO4 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của VNECO4 và/hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VNECO4, nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
- Không vi phạm về các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ứng cử viên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót và/hoặc chậm trễ không cập nhật thông tin cho VNECO4.

Vinh, ngày 08 tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Trung Phú





Ảnh 3x4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO 4  
**CÔNG VĂN ĐEN**

Số 006748/CTCP  
Ngày 08 tháng 06 năm 2014

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên được đề cử ứng cử vào thành viên hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 nhiệm kỳ 2025-2030)



- Họ và tên khai sinh: Trần Quang Đức
- Họ và tên thường dùng:
- Bí danh: .....
- Ngày tháng năm sinh: ..... Nơi sinh: Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Hộ khẩu thường trú: Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm giữ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Trình độ chuyên môn: Đại Học.
- Trình độ ngoại ngữ:
- Quá trình công tác (Nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ 15 năm trở lại đây)

TT	Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1	Từ 1995 đến 2023	Công ty Tập đoàn Toàn Cầu	Chủ tịch kiêm Giám đốc
2			
3			
4	2014 đến nay	Công ty CP bao bì Toàn Cầu	Chủ tịch HĐQT

13. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các Công ty/Tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty khác (liệt kê cụ thể chức vụ và tên Công ty/Tổ chức):

Công ty CP bao bì Toàn Cầu – Chủ tịch Hội Đồng quản trị

14. Lợi ích có liên quan tới VNECO4 và các bên có liên quan của VNECO4.

15. Danh sách người có liên quan với ứng viên (người có liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp)

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với ứng viên	Số CCCD	Ngày cấp	Hộ khẩu thường trú
1	Trần Quang Cầu	Bố			
2	Nguyễn Thị Bích	Mẹ			



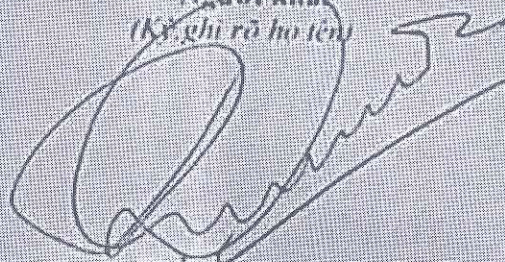
3	Võ Thị Thu Trang	Vợ			
4	Trần Quang Tuấn	Con			
5	Trần Trang Nhi	Con			
6	Trần Thanh Minh	Anh			
7	Trần Thị Mai Hương	Chị Gái			
8	Trần Hoàn Sinh	Em trai			
9	Trần Quốc Hùng	Em trai			

16. Ứng cử viên thừa nhận và cam kết rằng:

- Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đủ, chính xác và trung thực. VNECO4 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của VNECO4 và/hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VNECO4, nếu được bầu làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát.
- Không vi phạm về các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/Ban kiểm soát của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ứng cử viên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót và/hoặc chậm trễ không cập nhật thông tin cho VNECO4.

.....ngày.....tháng.....năm 2025

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Quang Đức



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**1. Về bản thân:**

- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH
- Họ và tên thường dùng: NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH
- Bí danh: Không
- Ngày tháng năm sinh:
- Nguyên quán: Quảng Ngãi
- Quốc tịch gốc: Việt Nam
- Quốc tịch hiện nay: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân:
- Số Chứng minh nhân dân:
- Ngày, tháng, năm và nơi cấp căn cước công dân: cấp ngày / / do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp
- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khóa học, thời gian đào tạo):

Thời gian đào tạo	Khóa học	Bằng cấp/chứng chỉ

**2. Quá trình hoạt động bản thân:**

Từ tháng năm đến tháng năm	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)






- Khen thưởng: Không
  - Kỷ luật: Không
  - Số cổ phần VE4 cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 28/6/2025): 0 CP; tỷ lệ: 0%
3. **Mối quan hệ gia đình** (Ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột)

Quan hệ	Họ tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ nơi làm việc
Cha	Nguyễn Văn Bản		Nghỉ hưu
Mẹ	Nguyễn Thị Kim Liên		Nghỉ hưu
Chồng	Lê Thanh Giàu		Kinh doanh
Em	Nguyễn Văn Đức Minh		Kinh doanh
Con	Lê Nguyễn Hoàng Phúc		Học Sinh
Con	Lê Thanh Lan Khuê		Học Sinh

Những người có liên quan (Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh, chị em ruột) nắm giữ cổ phiếu VE4 (nếu có):

Số cổ phần: 0 CP      Tỷ lệ: 0%

**4. Cam kết trước pháp luật:**

Cam kết không vi phạm các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Vneco 4, các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

Ngày ..... tháng ..... năm 2025

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH**



Ảnh 3x4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên được đề cử/ứng cử vào thành viên hội đồng quản trị/ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 nhiệm kỳ 2025-2030)

CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 4  
TP. VINH - NGHỆ AN  
...gày...tháng...năm 2025

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Thế Hùng Giới tính: Nam
- Họ và tên thường dùng: Nguyễn Thế Hùng
- Bí danh: Không.
- Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD : Ngày cấp : Nơi cấp: Cục CS QLHC Về TTXH
- Hộ khẩu thường trú :
- Chỗ ở hiện nay :
- Số cổ phần sở hữu: 9.500 cổ phần, chiếm giữ tỷ lệ 0.8% tổng số cổ phần của Công ty.
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Quá trình công tác (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ 18 tuổi)

tt	Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1	Từ 1985 - 1989	Học Đại học	
2	1990 - 2003	Công ty Xây lắp điện Nghệ an	- Kế toán - Phó phòng Tài vụ
3	2003- 2015	Công ty CPXD Điện VNECO2	- Kế toán trưởng - TV HĐQT - Phó Giám đốc
4	2016-2021	Công ty CPXD Điện VNECO4	- Phó Giám đốc - TV HĐQT - Giám đốc
5	2021- Nay	Công ty CPXD Điện VNECO4	Trưởng ban Kiểm soát
6	2021 - 2023	Công ty CPXD Điện VNECO3	Trưởng ban Kiểm soát

- Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các Công ty/Tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty khác (Liệt kê cụ thể chức vụ và tên Công ty/Tổ chức):

Không

- Lợi ích có liên quan tới VNECO4 và các bên có liên quan của VNECO4.

Cổ đông



15. Danh sách người có liên quan với ứng viên (người có liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp)

16.

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với ứng viên	Số CCCD	Ngày cấp	Hộ khẩu thường trú
		Bố đẻ			
		Mẹ đẻ			
		Anh/chị em ruột			
		Vợ			
		Con			

17. Ứng cử viên thừa nhận và cam kết rằng:

- Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đủ, chính xác và trung thực. VNECO4 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của VNECO4 và/hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VNECO4, nếu được bầu làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát.
- Không vi phạm về các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/Ban kiểm soát của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ứng cử viên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót và/hoặc chậm trễ không cập nhật thông tin cho VNECO4.

Nghệ An ngày.....tháng.....năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thế Hùng



Ảnh 3x4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP XD ĐIỆN VNECO 4  
**CÔNG VĂN ĐEN**  
Số: 285/2025/CTCP  
ngày 05/10/2025 năm 2025

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên được đề cử/ứng cử vào thành viên hội đồng quản trị /ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 nhiệm kỳ 2025-2030)

1. Họ và tên khai sinh: **Hồ Hữu Phước** Giới tính: **Nam**
2. Họ và tên thường dùng:
3. Bí danh:.....
4. Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh: **Nghệ An.**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp: **Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.**
7. Hộ khẩu thường trú: **TP Vinh, Nghệ An**
8. Chỗ ở hiện nay: **TP Vinh, Nghệ An**
9. Sở cổ phần sở hữu: **0 cổ phần, chiếm giữ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của Công ty.**
10. Trình độ chuyên môn: **Đại Học.**
11. Trình độ ngoại ngữ:
12. Quá trình công tác (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ 18 tuổi)

tt	Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1	06/2001 – 03/2015	Công ty CPXD điện VNECO3	Phòng KT- VT
2	Từ 03/2015 - 2020	Công ty CPXD điện VNECO3	Phó Giám đốc
3	02/2020 – 16/03/2020	Công ty CPXD điện VNECO4	Phó Giám đốc
4	17/03/2020 đến nay	Công ty CPXD điện VNECO4	Giám đốc – TV HĐQT

13. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các Công ty/Tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty khác (Liệt kê cụ thể chức vụ và tên Công ty/Tổ chức):
14. Lợi ích có liên quan tới VNECO4 và các bên có liên quan của VNECO4.  
.....
15. Danh sách người có liên quan với ứng viên (người có liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp)



STT	Họ và tên	Mối quan hệ với ứng viên	Số CCCD	Ngày cấp	Hộ khẩu thường trú
	Hồ Văn Khánh	Bố			
	Hồ Thị Mai	Mẹ			
	Nguyễn Thị Mến	Vợ			
	Hồ Nguyễn Gia Bảo	Con			
	Hồ Thị Thùy Dương	Con			
	Hồ Thị Anh Tuấn	Em gái			
	Hồ Thị Ngọc Diễm	Em gái			
	Hồ Thị Khánh Vân	Em gái			

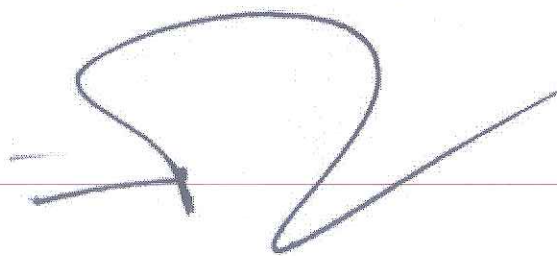
16. Ứng cử viên thừa nhận và cam kết rằng:

- Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đủ, chính xác và trung thực. VNECO4 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của VNECO4 và/hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VNECO4, nếu được bầu làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát.
- Không vi phạm về các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/Ban kiểm soát của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ứng cử viên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót và/hoặc chậm trễ không cập nhật thông tin cho VNECO4.

.....ngày.....tháng....năm 2025

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Hồ Hữu Phước



## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN XD ĐIỆN VNECO4  
NHIỆM KỲ 2025-2030Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO4

Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 gồm:

STT	Cổ đông	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký
1	Công ty cổ phần đầu tư SPX	0107770957	101.000	9,82	
2	Công ty cổ phần Vinaconex 39	0102141289	77.400	7,53	
	Tổng		178.400	17,35	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử người/những người có tên sau đây để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	Họ và tên ứng viên	Ngày sinh	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Bầu vào HĐQT	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	28/12/1984		x	

Tôi/Chúng tôi cam đoan những người có tên trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Thông báo ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO4.



Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế/Thẻ lệ bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu;
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
3. Bản sao hợp lệ CCCD/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.
4. Biên bản họp của nhóm cổ đông về việc đề cử.

**CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Tuấn Anh*







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên được đề cử/ứng cử vào thành viên hội đồng quản trị /ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 nhiệm kỳ 2025-2030)

- Họ và tên khai sinh: **Nguyễn Tuấn Anh**. Giới tính: Nam
- Họ và tên thường dùng: **Nguyễn Tuấn Anh**
- Bí danh Không
- Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số Căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp: Bộ Công An
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện nay:
- Sở cổ phần sở hữu: ..... cổ phần, chiếm giữ tỷ lệ: ..... % tổng số cổ phần của Công ty.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, chuyên ngành cơ khí
- Trình độ ngoại ngữ:
- Quá trình công tác (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ 18 tuổi)

tt	Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1	Từ: 25/8/2011 đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và công nghệ Tiên Phát	Tổng Giám đốc
2	Từ 27/1/2023 đến 28/5/2025	Công ty cổ phần tập đoàn Đại Châu	Chủ tịch hội đồng quản trị
3	Từ 22/09/2022 đến .....	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex 39	Thành viên hội đồng quản trị
4	Từ 27/12/2023 đến nay	Công ty Cổ Phần đầu tư SPX	Tổng giám đốc
5	Từ 26/8/2024 đến nay	Công ty cổ phần phát triển công nghệ Tiên Phát	Tổng giám đốc

13. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các Công ty/Tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty khác (Liệt kê cụ thể chức vụ và tên Công ty/Tổ chức):

- Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật và công nghệ Tiên Phát – Tổng giám đốc
- Công ty cổ phần tập đoàn Đại Châu – Chủ tịch hội đồng quản trị
- Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng vinaconex 39 – Thành viên hội đồng quản trị
- Công ty Cổ Phần đầu tư SPX – Tổng giám đốc
- Công ty cổ phần phát triển công nghệ Tiên Phát – Tổng giám đốc

14. Lợi ích có liên quan tới VNECO4 và các bên có liên quan của VNECO4.

.....  
.....  
.....





ADD Peace COMMUNE CHAIRMAN MEANING VIETNAM

Toxic set up – On one's own by – Happiness happiness



## PRELIMINARY WEAK REASON CALENDAR

(Use give application elect pill Okay subject nominate elect enter wall pill festival  
copper management treat /you control of VNECO4 Power Construction Joint Stock  
Company for the term 2025-2030)

1. Surname and name declare born: **Nguyen Tuan Anh** . Introduction Gender : Male
2. Surname and name often use: **Nguyen Tuan Anh**
3. Secret No
4. Day month year Born: Place of birth Born : Hanoi
5. Country Nationality: Vietnam
6. Number ID: . Date Issued on : Place Level :
7. Household mouth often Address: district, Hanoi.
8. Place live presently now :
9. Book neck part office Owner: ..... neck part, occupy hold rate : ..... % total number neck part belong to Labour company
10. Presentation degree specialized Subject: Engineering, mechanical major
11. Presentation degree foreign language:
12. Too program labour work ( State summary turn off place labour work, function service, profession career from 18 year old )

tt	Time space	Place do job	Taste mind labour work
1	From : August 25, 2011 so far	Tien Phat Technical and Technology Services Company Limited	General Director
2	From 27/1/2023 to 28/5/2025	Dai Chau Group Joint Stock Company	Chairman of the Board
3	From 09/22/2022 to .....	Vinaconex 39 Construction Investment Joint Stock Company	Board Member
4	From 12/27/2023 to present	SPX Investment Joint Stock Company	General Director
5	From 8/26/2024 to present	Tien Phat Technology Development Joint Stock Company	General Director

13. Management positions currently held at other Companies/Organizations, including positions on the Board of Directors and Supervisory Board of other Companies (List specific positions and names of Companies/Organizations):

- Tien Phat Technical and Technology Services Co., Ltd. – General Director
- Dai Chau Group Joint Stock Company – Chairman of the Board of Directors



Take note uncle:

- Sample This use give application pill application elect or Okay subject elect enter Council Management Treatment/Ban control ;
- Sample This Okay application pill declare full enough send about VNECO4 before day June 15, 2025 according to land Address: VNECO4 Electrical Construction Joint Stock Company - 197 Nguyen Truong To Street - Dong Vinh Ward - Vinh City - Nghe An Province. Contact phone number: 02383531065.
- Image new take Are not too 06 (Six) months.





## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

....., ngày tháng 06 năm 2025

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS CÔNG TY CỔ PHẦN XD ĐIỆN VNECO4  
NHIỆM KỲ 2025-2030**Kính gửi:** Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO4

Tôi là cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO4:

STT	Họ và tên cổ đông	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký
1	Đinh Mã Lương		51.600	5,02	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi là cổ đông lớn của Quý Công ty nên tự đề cử bản thân để bầu vào BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	Họ và tên ứng viên	Ngày sinh	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Bầu vào HĐQT/BKS	Ghi chú
1	Đinh Mã Lương			BKS	
2	Phạm Xuân Trự			HĐQT	

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và Thông báo ứng cử, đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO4.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế/Thẻ lệ bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

**Xin trân trọng cảm ơn!****Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu;
- Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
- Bản sao hợp lệ CCCD/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

**CỔ ĐÔNG**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Đinh Mã Lương



Ảnh 3x4

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Đình chờ ứng cử viên được đề cử/ứng cử vào thành viên ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 nhiệm kỳ 2025-2030)

- Họ và tên khai sinh: Đình Mã Lương Giới tính: Nam
- Họ và tên thường dùng: Đình Mã Lương
- Bí danh: Không
- Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh: Xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD/Hộ chiếu: ; Ngày cấp: 26/09/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Hộ khẩu thường trú: Xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
- Chỗ ở hiện nay: Xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
- Số cổ phần sở hữu: 51.600 cổ phần, chiếm giữ tỷ lệ 5,02% tổng số cổ phần của Công ty.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
- Trình độ ngoại ngữ: .....
- Quá trình công tác (Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ 18 tuổi)

TT	Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1	Từ tháng 05/2018 đến tháng 05/2023	Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO4	Nhân viên phòng KT-VT
2	Từ tháng 05/2023 đến nay	Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO4	Phó phòng KT-VT
3			

13. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các Công ty/Tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty khác (Liệt kê cụ thể chức vụ và tên Công ty/Tổ chức): Không

14. Lợi ích có liên quan tới VNECO4 và các bên có liên quan của VNECO4.

15. Danh sách người có liên quan với ứng viên (người có liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp)

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với UV	Số CCCD	Ngày cấp	Hộ khẩu thường trú
1	Đình Cao Cường	Bố đẻ			
2	Hoàng Thị Lan	Mẹ đẻ			
3	Đình Thanh Phong	Em trai			



4	Đinh Thanh Tâm	Em gái			
5	Lê Thị Minh	Vợ			

16. Ứng cử viên thừa nhận và cam kết rằng:

- a. Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đủ, chính xác và trung thực. VNECO4 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của VNECO4 hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Thực hiện nhiệm vụ, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VNECO4, nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.
- c. Không vi phạm về các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- d. Ứng cử viên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót hoặc chậm trễ không cập nhật thông tin cho VNECO4.

.....ngày.....tháng.....năm 2025

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Mã Lương



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 nhiệm kỳ 2025-2030)

1. Họ và tên khai sinh: **Phạm Xuân Trụ**Giới tính: Nam
2. Họ và tên thường dùng:
3. Bí danh: Không  
Ngày tháng năm sinh: ; Nơi sinh: /
- Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD/Hộ chiếu Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
5. Hộ khẩu thường trú: Phong Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình  
Chỗ ở hiện nay: Phong Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình
6. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm giữ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của Công ty.
7. Trình độ chuyên môn:
8. Trình độ ngoại ngữ:.....
9. Quá trình công tác (*Nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ 18 tuổi*)

TT	Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
1	Từ 1996 - 2022	Tự do	
2	Từ 2022-2025	Cty CP XD điện VNECO4	TV HĐQT độc lập
3			

10. Các chức danh quản lý đang nắm giữ tại các Công ty/Tổ chức khác, bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty khác (Liệt kê cụ thể chức vụ và tên Công ty/Tổ chức): *Không*

11. Lợi ích có liên quan tới VNECO4 và các bên có liên quan của VNECO4.

12. Danh sách người có liên quan với ứng viên (người có liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp)

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với UV	Số CCCD	Ngày cấp	Hộ khẩu thường trú
1	Trần Thị Thiêng	Mẹ			
2	Phạm Thị Hồng	Chị			
3	Phạm Thị Đào	Chị			
4	Phạm Thị Trúc	Chị			
5	Phạm Xuân Bảo	Anh			
6	Phạm Xuân Vũ	Anh			
7	Trần Thị Dương	Vợ			



8	Phạm Bích Ngọc	Con			
9	Phạm An Nhiên	Con			

13. Ứng cử viên thừa nhận và cam kết rằng:

- a. Các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây đủ, chính xác và trung thực. VNECO4 được toàn quyền sử dụng các thông tin được cung cấp, xác nhận trên đây nhằm mục đích cho việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát và nhằm mục đích thực hiện công bố thông tin trên trang điện tử của VNECO4 hoặc để thực hiện công bố thông tin trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Thực hiện nhiệm vụ, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VNECO4, nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.
- c. Không vi phạm về các quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- d. Ứng cử viên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có thông tin sai lệch, thiếu sót hoặc chậm trễ không cập nhật thông tin cho VNECO4.

.....ngày.....tháng.....năm 2025

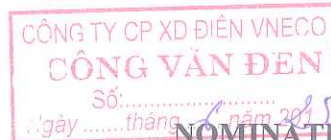
**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Xuân Trụ





SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

-----\*\*\*-----

Vinh, date . . . . May 2025

**NOMINATION FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS/BOARD OF SUPERVISORS OF VNECO4 ELECTRICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY FOR TERM 2025-2030**

**To: Board of Directors VNECO4 Electrical Construction Joint Stock Company**

I/We are shareholders/group of shareholders of VNECO4 Power Construction Joint Stock Company, including:

STT	Full name of shareholder	Personal identification number, date of issue, place of issue	Number of shares owned	Percentage of charter capital	Signature
1	Dinh Ma Luong	038095035949	51.600	5,02	

Pursuant to the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, we respectfully nominate the following person/persons for election to the Board of Directors/Board of Supervisors for the 2025-2030 term:

STT	Candidate's full name	Date of birth	Personal identification number, date of issue, place of issue	Election to Board Directors/Board of Supervisors	Note
1	Dinh Ma Luong	07/03/1995	038095035949	BOD	
2	Pham Xuan Tru	26/01/1978	044078000667	BOS	

I/We guarantee that the above-named persons are qualified to be nominated for the position of member of the Board of Directors/Board of Supervisors according to the provisions of the Company's Charter and the Notice of candidacy and nomination for member of the Board of Directors /Board of Supervisors for the 2025-2030 term of VNECO4 Power Construction Joint Stock Company.

I/We commit to take responsibility for the accuracy and truthfulness of the content of the attached documents and documents and commit to fully comply with the provisions of the Company's Charter and the Regulations/Rules for electing members of the Board of Directors for the 2025-2030 term at the Company's 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

**Thank you very much!**

**Attached documents :**

1. CV according to sample ;

**SHAREHOLDER/SHAREHOLDER  
GROUP REPRESENTATIVE**

*(Sign, print full name and stamp (if any))*

Dinh Ma Luong





SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness



## CURRICULUM VITAE

(Used for candidates who are nominated/nominated as members of the supervisory board of VNECO4 Power Construction Joint Stock Company for the term 2025-2030)

1. Full name of birth: Dinh Ma Luong Sex: Male
2. Commonly used full name: Dinh Ma Luong
3. Alias: No
4. Date of birth: 07/03/1995; Place of birth: Hoang Son Commune, Hoang Hoa District, Thanh Hoa Province.
5. Nationality: Vietnamese
6. ID number/passport: 038095035949; Issued date: 09/26/2022; Place of issue: Police Department for administrative management of social order.
7. Permanent residence: Hoang Son Commune, Hoang Hoa District, Thanh Hoa Province.
8. Current residence: Hoang Son Commune, Hoang Hoa District, Thanh Hoa Province.
9. Number of shares owned: 51,600 shares, accounting for 5.02% of the total shares of the Company.
10. Qualifications: Construction Engineering Technology Engineer
11. Foreign language proficiency:.....
12. Work history (*Briefly state the place of work, position, occupation from 18 years old*)

TT	Time	Workplace	Working position
1	From 05/2018 until 05/2023	VNECO4 Power Construction Joint Stock Company	Staff of KT-VT Department
2	From 05/2023 to date	VNECO4 Power Construction Joint Stock Company	Deputy Head of the Department of Economics and Tourism
3			

13. Management positions held at other companies/organizations, including the titles of the Board of Directors and Supervisory Board of other companies (Specific list of positions and names of companies/organizations): No

14. Benefits related to VNECO4 and related parties of VNECO4.

15. List of persons related to the candidate (related persons in accordance with the provisions of the Company's Charter and the Law on Enterprises)



STT	Full name	Relationship with HV	CCCD number	Issue Date	Permanent residence
1	Dinh Cao Cuong	Father			
2	Hoang Thi Lan	Native			
3	Dinh Thanh Phong	Brother			
4	Dinh Thanh Tam	Sister			
5	Le Thi Minh	Wife			

16. The candidate acknowledges and undertakes that:

- a. ~~The information provided and confirmed is complete, accurate and truthful.~~  
VNECO4 has the full right to use the information provided and confirmed above for the purpose of electing members of the Supervisory Board and for the purpose of disclosing information on VNECO4's website or for disclosing information in other cases as prescribed by law.
- b. Perform their duties, be loyal, prudent and in the best interests of VNECO4, if elected as a member of the Supervisory Board.
- c. Do not violate the regulations on nomination, candidacy and election of members of the Supervisory Board of the Company and the provisions of current law.
- d. Candidates are fully responsible if there is false information, omissions or delays in updating information to VNECO4.

..... date.....month....year 2025

**Declarant**

*(Signed, specify full name)*

Dinh Ma Luong



Photo  
3x4  
Số:.....  
gày.....tháng.....năm 201.....



## CURRICULUM VITAE

(Used for candidates who are nominated/nominated as members of the Independent Board of Directors of VNECO4 Power Construction Joint Stock Company for the term 2025-2030)

1. Full name of birth: **Pham Xuan Tru** Sex: Male

2. Commonly used full names:

3. Alias: No

Date of birth: 26/01/1978; Place of birth: Feng Shui - Le Thuy - Quang Binh  
Nationality: Vietnam

4. ID number/passport: 044078000667; Issued date: ; Place of issue: Police  
Department for administrative management of social order.

5. Permanent residence: Feng Shui - Le Thuy - Quang Binh

Current residence: Feng Shui - Le Thuy - Quang Binh

6. Number of shares owned: 0 shares, accounting for 0% of the total shares of the Company.

7. Qualifications:

8. Foreign language proficiency:.....

9. Work history (Briefly state the place of work, position, occupation from 18 years old)

TT	Time	Workplace	Working position
1	From 1996 - 2022	Free	
2	From 2022-2025	VNECO4 Power Construction Joint Stock Company	Independent Board of Directors
3			

10. Management positions held at other companies/organizations, including the titles of the Board of Directors and Supervisory Board of other companies (Specific list of positions and names of companies/organizations): No

11. Benefits related to VNECO4 and related parties of VNECO4.

12. List of persons related to the candidate (related persons in accordance with the provisions of the Company's Charter and the Law on Enterprises)

STT	Full name	Relationship with HV	CCCD number	Issue Date	Permanent residence
1	Tran Thi Thien	Mother			



2	Pham Thi Hong	Sister			
3	Pham Thi Dao	Sister			
4	Pham Thi Truc	Sister			
5	Pham Xuan Bao	Brother			
6	Pham Xuan Vu	Brother			
7	Tran Thi Duong	Wife			
8	Pham Bich Ngoc	Child			
9	Pham An Nhlen	Child			

13. The candidate acknowledges and undertakes that:

- The information provided and confirmed is complete, accurate and truthful. VNECO4 has the full right to use the information provided and confirmed above for the purpose of electing members of the Supervisory Board and for the purpose of disclosing information on VNECO4's website or for disclosing information in other cases as prescribed by law.
- Perform their duties, be loyal, prudent and in the best interests of VNECO4, if elected as a member of the Supervisory Board.
- Do not violate the regulations on nomination, candidacy and election of members of the Supervisory Board of the Company and the provisions of current law.
- Candidates are fully responsible if there is false information, omissions or delays in updating information to VNECO4.

..... date.....month.....year 2025

**Declarant**

*(Signed, specify full name)*



Pham Xuan Tru